TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày 11-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đồng Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Công Đại;
2. Bà: Lý Thị The;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mào Thị Chiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 11/03/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2026/TLST-HS, ngày 02/2/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS, ngày 26/2/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phản Lò H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại xã P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Thăm Pa, xã P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phản A Đ, sinh năm 1963 và con bà Ly Mò N, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 13/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 31/2023/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/2/2025, bị cáo chấp hành xong quyết định nêu trên; ngày 24/2/2025, bị Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 160a/QĐ-UBND trong thời hạn từ ngày 24/2/2025 đến ngày 24/2/2027. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xoá tiền sự.

Về nhân thân:

+ Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST, ngày 08/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Lai Châu) áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự (bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Phản Lò H 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 24/4/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa

phương. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa án tích.

+ Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST, ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Lai Châu) áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phản Lò H 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 22/8/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phản Lò H: Ông Nguyễn Công H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phản Lò H là đối tượng nghiện ma túy lâu năm. Ngày 13/9/2023, Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 31/2023/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/2/2024, H bắt đầu cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc sở lao động thương binh xã hội tỉnh L, đến ngày 21/2/2025, Hừ chấp hành xong thời hạn cai nghiện. Cho đến ngày 24/2/2025, sau khi trở về địa phương, Phản Lò H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lai Châu ra quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 160a/QĐ-UBND ngày 24/2/2025, thời gian quản lý 02 năm, kể từ ngày 24/2/2025 đến ngày 24/2/2027.

Mặc dù bị cáo Phản Lò H đã trải qua cai nghiện ma tuý và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện, nhưng Phản Lò H vẫn tái nghiện và tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/11/2025, bị cáo Phản Lò H đi bộ từ nhà ở bản T, xã P, tỉnh Lai Châu đến bản N, xã P, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine sử dụng. Tại đây, H gặp một cháu gái (*không rõ họ tên và địa chỉ*) và nhờ người này đi mua hộ Heroine và được người này đồng ý. Hừ đưa cho người này số tiền 75.000 đồng. Người này nhận tiền rồi đi vào trong bản, H đứng tại chỗ chờ. Đến khoảng 15 phút sau, người này quay lại đưa cho H 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau khi mua được Heroine H2 mang về nhà rồi lấy mảnh giấy bạc và bật lửa gas màu đỏ để sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, H2 đã cho mảnh giấy bạc, bật lửa gas màu đỏ và mảnh nilon màu xanh vào bếp lửa đốt toàn bộ số vật chứng trên.

Ngày 09/11/2025, Công an xã P, tỉnh Lai Châu nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân, đề nghị Công an xã P xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật đối với Phản Lò H là người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai

nghiện ma túy tại nơi cư trú, qua công tác quản lý, theo dõi và quần chúng nhân dân phản ánh Hừ thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ các đối tượng nghiện trong bản và đã tái nghiện.

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 09/11/2025, Công an xã P, tỉnh Lai Châu phối hợp với Trạm Y tế xã Pa Ủ tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Phản Lò H. Kết quả, xác định H dương tính với chất ma tuý thuộc nhóm OPI (*Hừ khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy*).

Trước sự việc trên, Công an xã P, tỉnh Lai Châu lập biên bản ghi nhận, tiến hành thu mẫu nước tiểu của H, niêm phong và gửi giám định chất ma tuý cùng các chất chuyển hoá.

Tại Bản kết luận giám định số: 3330/KL-KTHS, ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

"Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Phản Lò H, sinh năm 1994, trú tại bản Thăm Pa, xã P, tỉnh Lai Châu, thu ngày 09/11/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Morphine,

M là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người.

Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 mẫu nước tiểu (30ml) của Phản Lò H được thu giữ theo đúng trình tự, thủ tục (*đã gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định không hoàn lại đối tượng giám định*).

Vật chứng không thu giữ được gồm: Số Heroine mua được H đã sử dụng hết; các dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý, gồm mảnh giấy bạc, mảnh nilon màu xanh và bật lửa gas màu đỏ, sau khi sử dụng đã bị H đốt cháy nên không thu giữ được.

Phần dân sự: Không.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKS-KV4, ngày 02 tháng 2 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Phản Lò H về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A19/BKL-CSMT, ngày 13/01/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phản Lò H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Phản Lò H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2025.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phản Lò H đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1, 256a; điều 38; điều 50 của Bộ luật sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, nhất trí với bản luận cứ bào chữa.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tỏ rõ sự ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp; từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Phản Lò H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/02/2027. Ngày 05/11/2025, tại nhà ở của H thuộc bản T, xã P, tỉnh Lai Châu, H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến ngày 09/11/2025, H bị Công an xã P, tỉnh Lai Châu phối hợp với Trạm Y tế xã P tiến hành test nhanh chất ma túy đối với Phản Lò H và lấy mẫu nước tiểu gửi giám định. Kết quả, xác định H dương tính với chất ma túy thuộc nhóm OPI *(Hừ khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy).*

Trước sự việc trên, Công an xã P lập biên bản ghi nhận, tiến hành thu mẫu nước tiểu của H, niêm phong và gửi giám định chất ma túy cùng các chất chuyển

hóa.

Tại bản Kết luận giám định số 3330/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

"Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Phản Lò H, sinh năm: 1994, trú tại bản Thăm Pa, xã P, tỉnh Lai Châu, thu ngày 09/11/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine.

** M là sản phẩn chuyển hóa của Heroine trong cơ thể.*

** Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."*

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều luật quy định như sau:

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý;"

Hành vi của bị cáo được xác định là nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Bộ luật Hình sự do đã xâm hại chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý; là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, trực tiếp gây ra các nguy cơ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 13/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 31/2023/QĐ - TA với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/2/2025, bị cáo chấp hành xong quyết định nêu trên; ngày 24/2/2025, bị Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 160a/QĐ-UBND trong thời hạn từ ngày 24/2/2025 đến ngày 24/2/2027. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xoá tiền sự.

Tiền sự của bị cáo được sử dụng làm tình tiết định tội. Ngoài ra, bị cáo Phản Lò H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá

trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã từng có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 9 Nghị quyết 04/2025/NQ- HĐTP ngày 30/9/2025 được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biết khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phản Lò H, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38, Điều 50 Bộ luật sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 30ml nước tiểu của Phản Lò H nhưng đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật, việc cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L gửi mẫu vật đi giám định là đúng quy định của pháp luật.

Đối với mảnh giấy bạc, mảnh nilon màu xanh và bật lửa gas màu đỏ, sau khi sử dụng đã bị H đốt cháy nên không thu giữ được. Do vậy không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Những vấn đề liên quan:

Đối với cháu gái là người đã mua Heroine hộ cho bị cáo Phản Lò H, do H không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phản Lò H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Cần áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phản Lò H.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phản Lò H phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phản Lò H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2025.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**